

Số: /KH-UBND

Ninh Thuận, ngày tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 12/9/2022
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày
23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập,
hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045
trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận**

Thực hiện Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 12/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Đây mạnh thông tin, tuyên truyền, quán triệt, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, ý thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên, các tổ chức, cá nhân và các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ thiết thực đời sống dân sinh, nhất là trong tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, nước biển dâng ngày càng phức tạp như hiện nay.

Xác định công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, cấp thiết, thường xuyên, liên tục, phải có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở và toàn xã hội. Thông tin, dữ liệu về nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước... phải được xác định là cơ sở quan trọng trong quá trình xây dựng và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành trong tỉnh.

Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 12/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị và nhân dân trên địa bàn tỉnh. Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm chủ yếu để các ngành, các cấp cụ thể hóa thành các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách và tổ chức triển khai thực hiện gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

II. NHIỆM VỤ CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về tầm quan trọng bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới

- Các ngành, các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt sâu sắc nội dung Kết luận số 36-KL/TW ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị và Kế hoạch số 162-KH/TU ngày 12/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy để cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp nhận thức đúng, đầy đủ về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách, vừa lâu dài, liên quan trực tiếp đến đời sống nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh;

- Các ngành, các cấp và nhân dân xác định rõ trách nhiệm, nghĩa vụ trong việc thực hiện bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước trong tình hình mới. Phát huy vai trò giám sát của người dân, cộng đồng và vai trò Mặt trận các cấp, các tổ chức chính trị- xã hội, nghề nghiệp trong tuyên truyền, khuyến khích, vận động nhân dân quản lý, chủ động tích trữ, sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước

- Các ngành, các cấp thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các chính sách liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước bảo đảm đồng bộ, khả thi theo quy định của Luật Tài nguyên nước, Luật Thủy lợi, Luật Phòng, chống thiên tai và các quy định khác liên quan;

- Xây dựng và hoàn thiện chính sách khuyến khích thu hút nguồn lực để đầu tư các dự án trọng điểm; kết hợp lồng ghép nguồn lực từ các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án đầu tư công, nguồn vốn ODA và các nguồn vốn hợp pháp khác để đầu tư xây dựng đập, hồ chứa nước đa mục tiêu; hoàn thiện hệ thống hạ tầng thủy lợi, cấp nước sinh hoạt, bảo đảm năng lực cấp nước, tiêu thoát nước, kết hợp phục hồi nguồn nước suy thoái, ô nhiễm, đảm bảo an sinh xã hội;

- Có chính sách hỗ trợ tài chính, kỹ thuật, vật tư cho người dân các vùng khan hiếm nước, vùng thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai. Bố trí đủ nguồn lực để nâng cấp, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước trước mùa mưa lũ.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước theo hướng thống nhất, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa các ngành, các cấp trong công tác bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước;

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực cho các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị sự nghiệp và các doanh nghiệp trong quản lý, vận hành kết cấu hạ tầng thủy lợi, phòng, chống thiên tai, xây dựng, giao thông, thủy điện, cấp nước sinh hoạt trong tình hình biến đổi khí hậu tác động ngày càng phức tạp, khó lường.

4. Nâng cao chất lượng công tác quy hoạch và điều tra cơ bản, đánh giá trữ lượng nguồn nước

- Chủ động tăng cường nghiên cứu, đánh giá tác động của việc xây dựng các công trình, dự án thủy lợi và các hoạt động phát triển, đặc biệt là công trình thủy điện, thủy lợi ở các lưu vực sông, suối; tiếp tục triển khai nghiên cứu, xây dựng kịch bản phát triển, giải quyết các tác động cực đoan về hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt, úng, ô nhiễm, suy thoái nguồn nước, bảo vệ môi trường nước, thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện quy hoạch, điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá, dự báo trữ lượng nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp, phục vụ dân sinh và yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát kết quả thực hiện quy hoạch thủy lợi, quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thích ứng với biến đổi khí hậu đã được phê duyệt làm cơ sở cập nhật và đề xuất điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tế và yêu cầu phát triển đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, khai thác bền vững tài nguyên nước phục vụ nhu cầu sinh hoạt nhân dân và hoạt động sản xuất trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, phòng chống lũ, xâm nhập mặn và bảo vệ môi trường trong điều kiện biến đổi khí hậu, nước biển dâng, góp phần quan trọng thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

- Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu địa phương về nguồn nước trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa Trung ương và các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ động tích trữ, điều hoà, phân phối nguồn nước, đáp ứng yêu cầu sử dụng nước phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội

- Rà soát, cơ cấu, sắp xếp lại quy mô các ngành, lĩnh vực sản xuất sử dụng nhiều nước; thực hiện các giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước; theo dõi, giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước sinh hoạt và sản xuất để giảm thất thoát, lãng phí; tăng cường thực hiện các biện pháp sử dụng nước trong sản xuất nông nghiệp bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả. Triển khai các giải pháp công nghệ lọc nước biển, nước mặn để bổ sung nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp tại các vùng khan hiếm nước, xâm nhập mặn trên địa bàn tỉnh;

- Đầu tư xây dựng công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước, chuyển nước đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khan hiếm nước, vùng bị ảnh hưởng lớn do biến đổi khí hậu. Đầu tư đồng bộ, khép kín, từng bước hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi, bảo đảm chủ động trữ nước ngọt, điều hoà, phân phối nguồn nước trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, hoàn thiện công trình cấp, thoát nước sinh hoạt nông thôn, đô thị; ưu tiên đầu tư cho khu vực chịu ảnh hưởng của thiên tai,

vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; thực hiện giải pháp tích trữ nước quy mô nhỏ, hộ gia đình phục vụ sinh hoạt và sản xuất;

- Các ngành, các cấp chủ động thống nhất kế hoạch điều tiết nước phục sản xuất, sinh hoạt với Công ty Cổ phần Thủy điện Đa Nhim – Hàm Thuận – Đa Mi trước mùa vụ sản xuất hằng năm, cũng như khi có diễn biến thời tiết bất thường đảm bảo phù hợp với thực tế thực hiện.

6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý, vận hành, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước

- Huy động mọi nguồn lực xã hội hoàn thành việc sửa chữa, nâng cấp các đập, hồ chứa nước hư hỏng, xuống cấp, chưa đủ khả năng thoát lũ theo thiết kế; trong đó ưu tiên các công trình có nguy cơ rủi ro cao, lưu vực tập trung dòng chảy nhanh. Tiếp tục đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước, công trình điều tiết nguồn nước theo đúng lộ trình Quy hoạch thủy lợi được phê duyệt để tích trữ nước, chuyển nước, kiểm soát mặn, cắt giảm lũ; nâng cấp, hiện đại hóa các công trình phòng chống tác hại của nước, bảo đảm an toàn chống lũ, nước biển dâng kết hợp kiểm soát nguồn nước;

- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước; triển khai nạo vét bồi lắng lòng hồ, bảo đảm dung tích phòng lũ của hồ chứa theo thiết kế. Hiện đại hoá hệ thống quan trắc, cảnh báo, cơ sở thông tin dữ liệu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước. Tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập;

- Tiếp tục hoàn thiện các nội dung theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả trong công tác quản lý, vận hành khai thác cũng như đảm bảo an toàn hồ, đập và vùng hạ du công trình.

7. Phòng, chống, giảm thiểu tác động bất lợi do thiên tai liên quan đến nước và biến đổi khí hậu

- Tăng cường năng lực, chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai, nguy cơ mất an ninh nguồn nước theo thời gian thực bảo đảm sự chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo, điều hành; kịp thời cung cấp thông tin, dữ liệu, bảo đảm chủ động trong phát triển kinh tế-xã hội và dân sinh;

- Tăng cường chuyển đổi số, hiện đại hoá công tác quản lý, vận hành hệ thống công trình thủy lợi, thủy điện, hệ thống chống ngập đô thị, công nghiệp, khu dân cư; quản lý chặt chẽ việc khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ chứa...;

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp, hiện đại hoá mạng lưới quan trắc khí tượng thủy văn, trạm thủy văn chuyên dùng, hệ thống giám sát mặn, động đất, sóng thần;

- Xây dựng, củng cố, nâng cấp bảo đảm an toàn công trình thủy lợi, thủy điện. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển; đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án di dân khẩn cấp phòng, chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển.

8. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số trong bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước

- Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ mới, tiên tiến, hiện đại, thông minh, vật liệu thân thiện với môi trường, phục vụ quản lý nguồn nước, bảo đảm an toàn đập, hồ chứa nước thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Chú trọng nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ để tái sử dụng nước và phát triển, tạo nguồn nước mới, thu, tích trữ, điều tiết, điều hoà, chuyên nước, liên kết nguồn nước; sử dụng tiết kiệm nước, hiệu quả, an toàn, tuần hoàn, giảm thất thoát nước, tăng hiệu quả sử dụng nước; giám sát, quan trắc an toàn cho hệ thống hồ, đập và mạng lưới khí tượng thuỷ văn và hệ thống quan trắc, cảnh báo động đất, sóng thần; quản lý hiệu quả nhu cầu sử dụng nước trong các ngành kinh tế, nhất là trong nông nghiệp;

- Xây dựng cơ chế, chính sách đào tạo, đãi ngộ, thu hút nguồn lực chất lượng cao. Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình khoa học công nghệ phục vụ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước.

9. Tăng cường bảo vệ môi trường, bảo vệ nguồn sinh thuỷ, phòng, chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước

- Kiểm soát, giám sát chặt chẽ các nguồn thải, chất thải xả vào nguồn nước, nhất là nước thải sinh hoạt, công nghiệp, đặc biệt là vùng cửa ra sông Cái Phan Rang và các trục kênh tiêu nội đô trên địa bàn tỉnh. Đánh giá khả năng chịu tải, phân vùng xả thải, hạn ngạch xả nước thải; xác định mục tiêu, lộ trình giảm xả thải vào nguồn nước, công trình thuỷ lợi không còn khả năng chịu tải;

- Xây dựng và triển khai lộ trình cấm sử dụng các loại hoá chất độc hại gây ô nhiễm nguồn nước; quản lý chặt chẽ khai thác nước ngầm ở khu vực có nguy cơ xâm nhập mặn, sụt lún đất;

- Đẩy nhanh việc cải tạo, phục hồi các nguồn nước bị suy thoái, ô nhiễm nghiêm trọng, bảo vệ nguồn nước. Bảo vệ và nâng cao chất lượng rừng, đặc biệt là rừng phòng hộ đầu nguồn; đẩy nhanh việc trồng rừng phòng hộ ở nơi đất trống, không có khả năng tái sinh tự nhiên thành rừng, trồng hỗn giao nhiều loài cây bản địa, loài cây đa mục đích khu vực đất trống, đồi núi trọc, khu vực sa mạc hoá; đẩy nhanh việc phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, khu vực sa mạc hoá; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thuỷ, các hệ sinh thái ngập nước quan trọng.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Rà soát kết quả thực hiện quy hoạch thuỷ lợi, quy hoạch cấp nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Ninh Thuận đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 thích ứng với biến đổi khí hậu đã được phê duyệt làm cơ sở cập nhật và đề xuất điều chỉnh bổ sung cho phù hợp với thực tế thực hiện;

- Lập và trình phê duyệt các quy hoạch của tỉnh giai đoạn 2030-2045, tầm nhìn đến năm 2050 thích ứng với biến đổi khí hậu liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập hồ chứa nước;

- Nghiên cứu chuyên đổi cơ cấu sản xuất, mùa vụ thích ứng với điều kiện nguồn nước; sử dụng giống cây trồng, vật nuôi sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước; giải pháp tiết kiệm nước, tái sử dụng nước, lọc nước biển phục vụ sinh hoạt và sản xuất;

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng Quy chế phối hợp điều tiết nguồn nước của các nhà máy thủy điện trên Sông Ông và Sông Cái Phan Rang đảm bảo dòng chảy về hạ du cũng như phục vụ sản xuất, sinh hoạt theo quy định;

- Tham mưu, đề xuất giải pháp sửa chữa nâng cao an toàn đập, hồ chứa nước; hoàn chỉnh hệ thống công trình thủy lợi để chủ động trữ nước ngọt, điều hoà, phân phối nguồn nước trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu, đề xuất đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước; công trình điều tiết nguồn nước; công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước trên địa bàn tỉnh đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt;

- Tham mưu đề xuất đầu tư xây dựng củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê sông, đê biển; xây dựng cơ sở hạ tầng di dân khẩn cấp phòng chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển;

- Thực hiện các biện pháp bảo vệ, phát triển và nâng cao chất lượng rừng gắn với bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước; bảo vệ và phát triển bền vững nguồn sinh thủy các hệ sinh thái ngập nước quan trọng;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện đầy đủ các nội dung yêu cầu của pháp luật quy định về đảm bảo an toàn đập, hồ chứa nước; rà soát đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ bảo đảm dung tích phòng lũ theo thiết kế và tổ chức thực hiện quản lý, khai thác đập hồ chứa nước theo quy trình vận hành điều tiết được duyệt;

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về nguồn nước bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa trung ương với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu áp dụng chương trình khoa học công nghệ bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước;

- Phối hợp các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến cho tổ chức, cá nhân sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; tuyên truyền nâng cao nhận thức cho tổ chức, cá nhân về bảo vệ công trình thủy lợi, các hành vi và hình thức xử lý vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Lòng ghép nội dung tuyên truyền về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh, phục vụ thiết thực đời sống dân sinh, nhất là trong tình hình biến đổi khí hậu, hạn hán, lũ lụt, nước biển dâng ngày càng phức tạp;

- Rà soát, tham mưu đề xuất điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các chính sách pháp luật về tài nguyên nước phù hợp với tình hình thực tế;

- Tiếp tục duy trì và thực hiện quan trắc, giám sát diễn biến chất lượng môi trường nước mặt, nước dưới đất theo Quy hoạch mạng lưới quan trắc môi trường đất, nước mặt nội địa, nước dưới đất, nước biển ven bờ, không khí và tiếng ồn tỉnh Ninh Thuận đã được phê duyệt;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động xả thải của các cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao vào nguồn nước, nhất là nguồn nước sông Cái Phan Rang;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông; xử lý nghiêm các trường hợp khai thác không đúng theo hồ sơ thiết kế được phê duyệt và tập kết cát sỏi trái phép gây cản trở dòng thoát lũ và ảnh hưởng đến an toàn đê điều;

- Chủ trì, phối hợp các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của người dân về việc xả nước thải vào nguồn nước và công trình thủy lợi.

3. Sở Công thương thực hiện chức năng quản lý nhà nước chỉ đạo, hướng dẫn các chủ đập thủy điện thực hiện các biện pháp nâng cấp đảm bảo an toàn công trình thủy điện; đồng thời xây dựng chủ động ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai bất lợi.

4. Các Sở: Giao thông vận tải, Xây dựng: Rà soát, đề xuất giải pháp, biện pháp thực hiện nâng cấp đảm bảo an toàn công trình giao thông, xây dựng chủ động ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai bất lợi.

5. Sở Thông tin và Truyền Thông: Chủ trì, xây dựng, vận hành và cập nhật đầy đủ dữ liệu địa phương về nguồn nước, mực nước sông hồ thủy lợi trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thủy lợi tỉnh Ninh Thuận, đẩy mạnh ứng dụng khoa học - công nghệ bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa các Sở, Ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh và Trung ương.

6. Các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính: Phối hợp các Sở, ngành, đơn vị, địa phương tổng hợp tham mưu bố trí nguồn vốn thực hiện các chương trình, dự án liên quan đến an ninh nguồn nước và an toàn đập hồ chứa nước.

7. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Ninh Thuận

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ các nội dung theo quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước; rà soát đánh giá lại công năng, nhiệm vụ, quy trình vận hành của các đập, hồ chứa nước, nạo vét bồi lắng lòng hồ bảo đảm dung tích phòng lũ theo thiết kế; tăng cường công tác quản lý, vận hành các đập, hồ chứa nước bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du đập;

- Thực hiện công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất, sinh hoạt của nhân dân đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả nguồn nước;

- Vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh về nguồn nước bảo đảm sự kết nối, chia sẻ hiệu quả giữa trung ương với các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh;

- Phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức, tham gia các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực quản lý, vận hành công trình thủy lợi;

- Phối hợp các Sở, ngành, đơn vị, địa phương rà soát, kiện toàn và củng cố các tổ đội dùng nước PIM.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Phối hợp các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh nguồn nước, an toàn đập, hồ chứa nước;

- Từng bước thực hiện đầu tư hoàn chỉnh hệ thống thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng phục vụ tưới tiêu sản xuất nông nghiệp của nhân dân;

- Kiểm tra, đề xuất cấp thẩm quyền đầu tư xây dựng mới các đập, hồ chứa nước; công trình điều tiết nguồn nước; công trình bảo vệ, kiểm soát nguồn nước, cấp, trữ nước trên địa bàn đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, các vùng thường xuyên xảy ra hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, lũ, ngập lụt; các công trình củng cố, bảo vệ và nâng cấp đê sông, đê biển; xây dựng cơ sở hạ tầng di dân khẩn cấp phòng chống lũ quét, sạt lở đất, sạt lở bờ sông, bờ biển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Yêu cầu các Sở, Ban, ngành, địa phương căn cứ nhiệm vụ được giao tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; **trước ngày 20 tháng 11: Hàng năm, 3 năm, 5 năm** có báo cáo đánh giá kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*) để sơ kết, tổng kết, đánh giá, kịp thời bổ sung, điều chỉnh mục tiêu, nhiệm vụ cho phù hợp với diễn biến tình hình thực tế.

2. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các cơ quan, đơn vị; chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện **trước ngày 05 tháng 12: Hàng năm, 3 năm, 5 năm**./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Huyền